

THÔNG TIN DỮ LIỆU KINH TẾ - TÀI CHÍNH

Tuần 51(20/12/2021-24/12/2021)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH TRONG TUẦN

Kinh tế - tài chính thế giới

“Phục hồi kinh tế toàn cầu có nguy cơ trật bánh vì chủng Omicron”;
Omicron cản trở tăng trưởng, đẩy lạm phát lên cao;
Nhiều NHTW nâng lãi suất điều hành;
Tăng trưởng kinh tế Mỹ quý III giảm mạnh so với các quý trước; Chi tiêu tiêu dùng cá nhân Mỹ tăng mạnh nhất trong vòng gần 40 năm;
Lạm phát Nhật Bản lên cao nhất 2 năm;
Nhu cầu dầu thô đang hồi phục, sẽ đạt ngưỡng kỷ lục trong năm 2022;
Giá vàng dự báo sẽ giảm trong năm 2022.

Kinh tế - tài chính Việt Nam

Từ đầu năm 2021 đến nay, Quỹ Bình ổn giá đã chi liên tục với mức chi từ 100-2.000 đồng/lít/kg;
Tổng kim ngạch XNK năm 2021 ước đạt 667,5 tỷ USD, tăng 22,4% so với 2020;
Tuần qua, các chỉ số chính của thị trường chứng khoán biến động giảm với thanh khoản bình quân ở mức gần 38,54 nghìn tỷ đồng/phiên.

Văn bản mới ban hành và dự thảo xin ý kiến

- Nghị định 114/2021/NĐ-CP quản lý và sử dụng vốn ODA...;
- Quyết định 2109/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2021-2025";
- Thông báo 345/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái về cuộc họp Tổ công tác số 2 để kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2021;
- Quyết định 2460/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm;
- Thông tư 119/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 83/2018/TT-BTC ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính...;
- Thông tư 117/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 31/2019/TT-BTC ngày 05/6/2019 của Bộ Tài chính...;
- Thông tư 114/2021/TT-BTC bãi bỏ Thông tư 146/2014/TT-BTC chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ;
- Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN ngày 06/07/2021 quy định về cho vay đặc biệt đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt.

A. DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ

I. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TUẦN 51 (20/12-24/12/2021)

* Thị trường tiền tệ

Bảng 1. Thị trường liên ngân hàng

Ngày áp dụng: 19/12/2021

Thời hạn	LS bình quân LNH (%/năm)	%+/- 1W	%+/- M	%+/- Y
Qua đêm	1,27	0,52	0,62	1,14
1 Tuần	1,53	0,57	0,78	1,03
2 Tuần	1,92	-0,43	1,2	1,57
1 Tháng	2,18	0,76	0,27	1,03
3 Tháng	2,66	0,11	0,75	0,8
6 Tháng	2,71	-0,50	-0,38	-0,08
9 Tháng	2,26	-1,32	-1,53	-0,24
Ghi chú:				

Bảng 2. Thị trường mở

Ngày giao dịch	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	Khối lượng gói thầu (tỷ đồng)	Số thành viên tham gia/trúng thầu	Khối lượng trúng thầu (tỷ đồng)	Lãi suất trúng thầu (%/năm)
20/12/2021	7	2,5	1,000	0/0	0	0
21/11/2021	7	2,5	1,000	0/0	0	0
22/12/2021	7	2,5	1,000	0/0	0	0
23/12/2021	7	2,5	1,000	2/2	2,04	2,5
24/12/2021	7	2,5	1,000	0/0	0	0
Tổng cộng			5000		2,04	

Nguồn: NHNN

Nguồn: NHNN

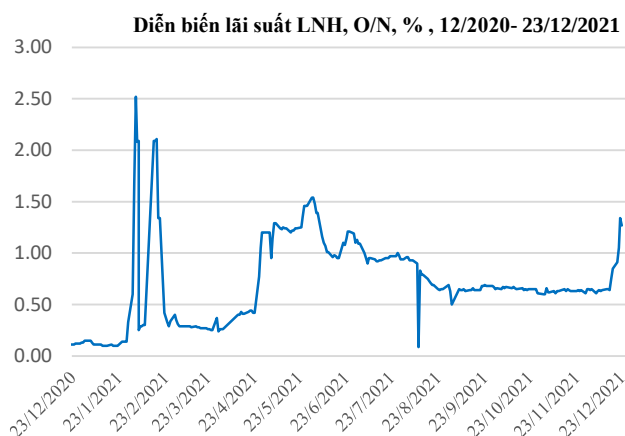
Bảng 3: Thị trường trái phiếu chính phủ

Phát hành TPCP		Tuần 51			Lũy kế năm 2021	
1	Tổng giá trị gọi thầu (tỷ đồng)	7.500			459.124	
2	Tổng giá trị đăng ký (tỷ đồng)	12.481			1.147.426	
3	Tổng giá trị trúng thầu (tỷ đồng)	4.350			339.117	
4	Tỷ lệ đăng ký (lần)	1,66			2,50	
5	Tỷ lệ trúng thầu (%)	58%			74%	
Chi tiết đặt thầu		Giá trị (tỷ VNĐ)	Lãi suất (%)	Tỷ trọng theo kỳ hạn (%)	Giá trị (tỷ VNĐ)	Lãi suất (%)
1	5 Năm	500	0,87 - 1,3		37.250	0,76 - 1,8
2	7 Năm			6,7%	16.500	1,1 - 2,6
3	10 Năm	2.000	2 - 2,4	26,7%	176.500	1,11 - 3,3
4	15 Năm	3.000	2,32 - 2,5	40,0%	152.374	2,1 - 3,2
5	20 Năm	2.000	2,75 - 3,2	26,7%	33.750	2,75 - 3,5
6	30 Năm				42.750	2,96 - 3,9
Chi tiết trúng thầu		Giá trị (tỷ VNĐ)	Lãi suất (%)	Tỷ trọng theo kỳ hạn (%)	Giá trị (tỷ VNĐ)	Lãi suất (%)
1	5 Năm	0	0 - 0	0%	22.268	0,76 - 1,16
2	7 Năm				6.681	1,1 - 1,5
3	10 Năm	1.779	2,08 - 2,08	40,9%	149.106	2,04 - 2,5
4	15 Năm	2.564	2,33 - 2,33	58,9%	107.328	2,26 - 2,59
5	20 Năm	7	2,75 - 2,75	0,2%	23.885	2,75 - 2,91
6	30 Năm				29.849	2,98 - 3,1

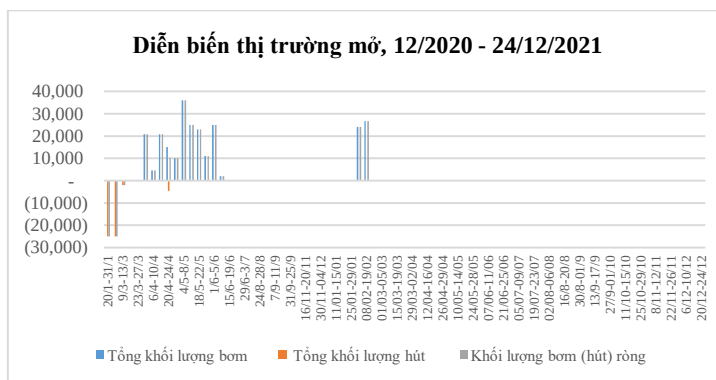
Nguồn: HNX. NHNN

II. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ (Đồ thị)

* Diễn biến thị trường tiền tệ

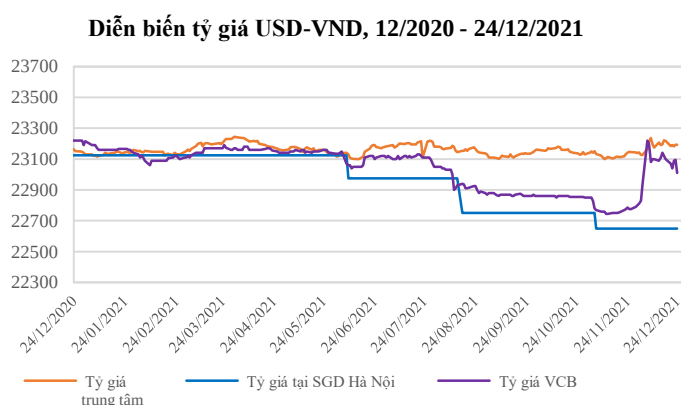


Nguồn: NHNN

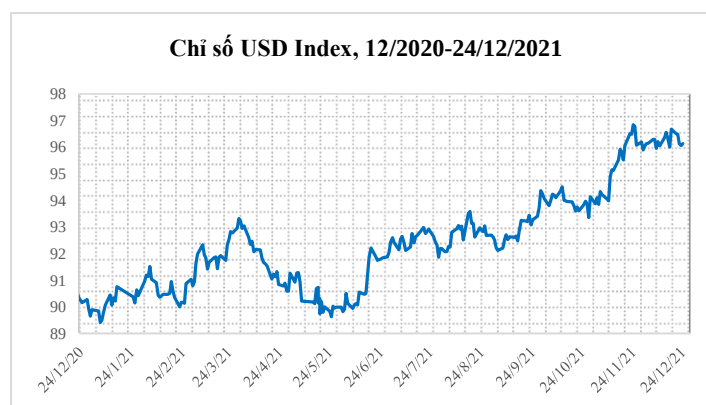


Nguồn: NHNN

* Thị trường ngoại hối



Nguồn: NHNN



Nguồn: Trading economics

* Thị trường chứng khoán và TPCP



Nguồn: HNX, HSX



Nguồn: HNX

III. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ QUỐC TẾ TUẦN 51 (20/12-24/12/2021)

Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới	Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_% theo tuần	+/_% theo tháng	+/_% sv đầu năm
FED	Mỹ	0.25 %	1.25 %	15/03/2020	NA	EURUSD	1.13179	0.73%	0.95%	-7.36%
ECB	Châu Âu	0.00 %	0.05 %	10/03/2016	NA	GBPUSD	1.33935	1.21%	0.58%	-2.05%
BOJ	Nhật Bản	-0.10 %	0.00 %	01/02/2016	NA	AUDUSD	0.72270	1.46%	0.65%	-6.24%
PBoC	Tr/Quốc	3.80 %	3.850 %	20/12/2021	NA	USDJPY	114.38	0.59%	-0.65%	10.78%
RBA	Úc	0.10 %	0.25 %	03/11/2020	01/02/2022	USDCNY	6.37216	-0.25%	-0.24%	-2.00%
BoE	Anh	0.25 %	0.10 %	16/12/2021	NA	USDCAD	1.28065	-0.64%	1.22%	0.60%
BOK	Hàn Quốc	1.00 %	0.75 %	25/11/2021	14/01/2022	USDRUB	73.6125	-0.56%	-1.23%	-0.24%
BI	Indonesia	3.50 %	3.75 %	16/06/2016	NA	USDKRW	1,182.9	-0.04%	-0.26%	9.12%
BNM	Malaysia	1.75%	2.00%	06/07/2020	NA	USDSGD	1.35906	-0.57%	-0.67%	2.80%
BOT	Thái Lan	0.50 %	0.75 %	19/05/2020	NA	USDHKD	7.79852	-0.04%	0.02%	0.59%

Nguồn: Investing.com; 25/12/2021

Nguồn: Tradingeconomics, 25/12/2021

Thị trường trái phiếu

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm một số thị trường lớn	Lợi tức	+/_% theo tuần	+/_% theo tháng	+/_% sv đầu năm
United States	1.4926	0.07%	-0.15%	0.58%
UK	0.9220	0.16%	-0.05%	0.73%
Japan	0.0690	0.03%	-0.02%	0.05%
Australia	1.5940	-0.02%	-0.28%	0.62%
Germany	-0.2510	0.12%	-0.01%	0.32%
China	2.8870	-0.02%	-0.01%	-0.38%
Indonesia	6.3890	-0.02%	0.19%	0.29%
Thailand	1.9500	-0.04%	-0.04%	0.79%
Hong Kong	1.3640	-0.07%	-0.24%	0.55%
Philippines	4.7760	1.75%	1.83%	0.33%
Malaysia	3.5590	-0.01%	-0.02%	0.88%
South Korea	2.2100	0.06%	-0.14%	0.49%
Singapore	1.6020	0.03%	-0.19%	0.76%

Nguồn: Tradingeconomics, 26/12/2021

Thị trường cổ phiếu

Chỉ số chủ chốt	+/_% 1 tuần	+/_% 1 tháng	+/_% từ đầu năm	+/_% 1 năm	+/_% 3 năm
Dow Jones	+1.65%	+2.99%	+17.46%	+19.04%	+57.14%
S&P 500	+2.28%	+2.85%	+25.82%	+27.62%	+91.51%
Nasdaq	+3.19%	+1.04%	+21.45%	+22.25%	+138.82%
DAX	+1.45%	+3.27%	+14.85%	+15.96%	+48.17%
FTSE 100	+1.41%	+4.66%	+14.11%	+13.38%	+10.26%
CAC 40	+2.31%	+5.15%	+27.65%	+28.33%	+53.18%
Euro Stoxx 50	+2.51%	+4.31%	+20.08%	+20.39%	+43.45%
Nikkei 225	+0.83%	+0.11%	+4.88%	+7.98%	+48.92%
Shanghai	-0.39%	+1.51%	+4.17%	+6.52%	+44.82%
Hang Seng	+0.13%	-3.56%	-14.72%	-11.99%	-9.46%
SET	-0.27%	+1.65%	+12.96%	+10.15%	+5.16%
KOSPI	-0.18%	+2.59%	+4.84%	+7.32%	+48.54%
IDX	-0.59%	+0.02%	+9.76%	+9.22%	+7.10%
PSEi	-1.59%	-1.33%	+0.59%	-0.31%	-3.60%

Nguồn: Investing, 26/12/2021

Thị trường hàng hóa

1. Năng lượng	Giá	+/_% theo tuần	+/_% theo tháng	+/_% sv đầu năm
Crude Oil USD/Bbl	73.7900	1.95%	-5.87%	52.08%
Natural gas USD/MMBtu	3.7310	-0.93%	-27.04%	46.95%
Gasoline USD/Gal	2.2110	4.21%	-3.97%	56.80%
2. Kim loại quý				
Gold USD/t.oz	1,808.12	0.58	1.10	-4.66
Silver USD/t.oz	22.940	2.65	-2.69	-12.97
Lithium CNY/T	247,500.0	5.10	25.32	432.26
Platinum SD/t.oz	974.60	4.79	-2.08	-8.57

3. Khoáng sản	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% so với đầu năm
Copper USD/Lbs	4.3925	2.14	-1.49	24.82
Steel CNY/T	4,641.00	--0.83	6.30	9.98
Iron Ore USD/T	120.00	6.19	19.40	-24.29
Aluminum USD/T	2,837.00	4.13	4.40	43.23
Zinc USD/T	3,519.00	3.90	6.62	27.92
Coal USD/T	168.90	0.24	5.56	109.81

Nguồn: Tradingeconomics, 26/12/2021

IV. MỘT SỐ VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC KINH TẾ - TÀI CHÍNH

VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan dự thảo	Văn bản	Ngày ban hành	Ngày hiệu lực
CP	Nghị định 114/2021/NĐ-CP quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài;	16/12/2021	16/12/2021
TTg	Quyết định 2109/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài giai đoạn 2021-2025"	15/12/2021	15/12/2021
VPCP	Thông báo 345/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái về cuộc họp Tổ công tác số 2 để kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 đối với 8 Bộ, cơ quan trung ương theo Quyết định 1962/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ	22/12/2021	22/12/2021
BTC	Quyết định 2460/QĐ-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính	17/12/2021	17/12/2021
BTC	Thông tư 119/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 83/2018/TT-BTC ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu Nhà nước tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.	23/12/2021	15/02/2022.
BTC	Thông tư 117/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 31/2019/TT-BTC ngày 05/6/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế.	22/12/2021	10/02/2022.
BTC	Thông tư 114/2021/TT-BTC bãi bỏ Thông tư 146/2014/TT-BTC chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ	17/12/2021	01/02/2022

VĂN BẢN ĐANG DỰ THẢO

Cơ quan dự thảo	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Ngày hết hạn xin ý kiến
NHNN	Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2021/TT-NHNN ngày 06/07/2021 quy định về cho vay đặc biệt đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt	23/12/2021	

B. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH

B1. KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. Kinh tế - thương mại – đầu tư

Kinh tế toàn cầu Quý IV/2021

Tăng trưởng: “Phục hồi kinh tế toàn cầu có nguy cơ trật bánh vì chủng Omicron”.

Kinh tế toàn cầu sẽ chỉ tăng trưởng 0,7% trong quý IV/2021, bằng một nửa tốc độ của quý trước và dưới mức 1% của quý trước đại dịch.

Khu vực EURO đang tăng trưởng mở rộng 0,8% Q.o.Q, thấp hơn 0,3 điểm% so với ước tính tháng 11. Châu Âu có vẻ đặc biệt dễ bị tổn thương: Sự phục hồi của Đức, Pháp và Italy vẫn chịu nhiều áp lực bởi số ca nhiễm COVID-19 lại đang tăng vọt. Ngược lại, Mỹ mạnh lên đôi chút và đang ghi nhận tốc độ tăng trưởng 1,2%.

Tăng trưởng GDP của Trung Quốc đã giảm tốc còn 4,5% so với quý IV năm ngoái, giảm từ mức 4,9% của quý III. Hầu hết các nền kinh tế mới nổi đều chậm lại trong tháng vừa qua, dẫn đầu là Brazil. Nga, Ấn Độ còn Nam Phi lại đang suy yếu.

Lạm phát: Omicron cản trở tăng trưởng, đẩy lạm phát lên cao

PCE của Mỹ (Chỉ tiêu dùng cá nhân - thước đo lạm phát ưa thích của Fed) được dự báo là sẽ tăng 5% trong quý này, cao hơn 0,7 điểm % so với quý trước.

Giá tiêu dùng ở khu vực đồng EURO và Anh đều tăng 4,4%, còn tại Trung Quốc tăng 2,1%.

Các ngân hàng trung ương sẽ phải quyết liệt hơn để đương đầu với áp lực giá cả.

Lãi suất: Nhiều NHTW nâng lãi suất điều hành Fed đã chuẩn bị những bước để tăng lãi suất điều hành trong năm 2022 sau khi kết thúc chương trình mua tài sản vào tháng 3.

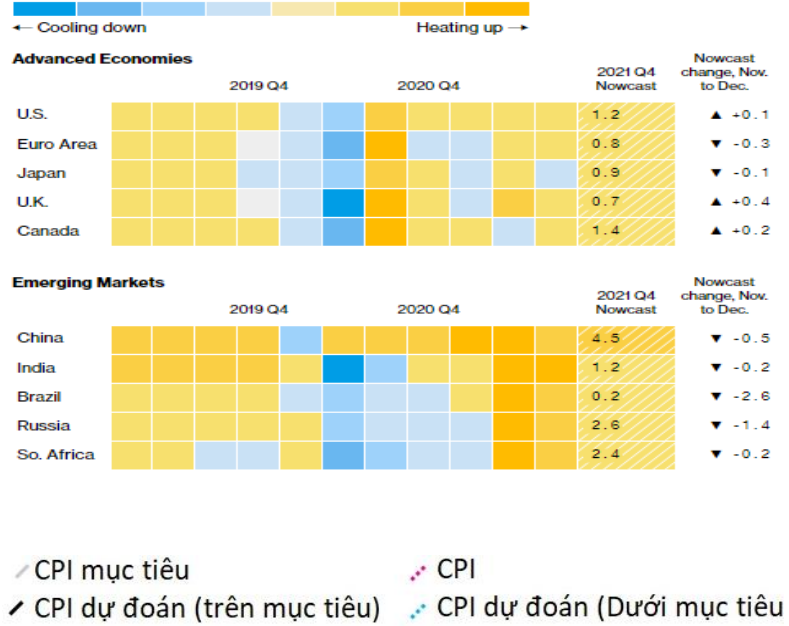
Các NHTW Brazil, Mexico, Na Uy, New Zealand và Nam Phi sẽ nằm trong số các NHTW tăng chi phí vay trong quý đầu tiên của năm 2022.

Mỹ: Tăng trưởng kinh tế quý III giảm

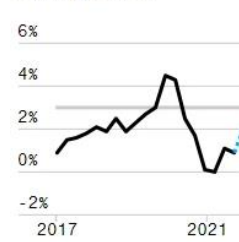
GDP quý III điều chỉnh cao hơn dự báo nhưng giảm mạnh so với các quý trước

Ngày 22/12, Bộ Thương mại Mỹ công bố số liệu điều chỉnh cho thấy tăng trưởng kinh tế nước này trong quý III đạt 2,3% yoy, cao hơn mức dự báo 2,1% đưa ra trước đó.

Hạ dự báo tăng trưởng ở hầu hết các khu vực (các nước phát triển so sánh qoq, đang phát triển so sánh yoy)



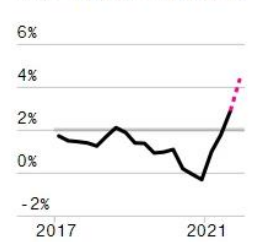
Trung Quốc



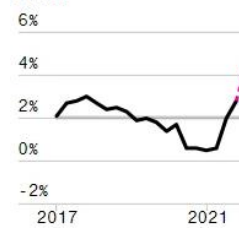
Mỹ



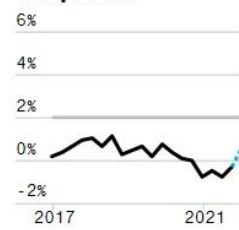
Khu vực đồng euro



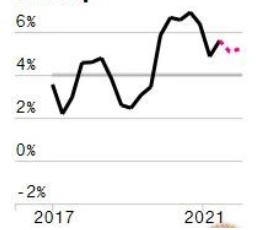
Anh



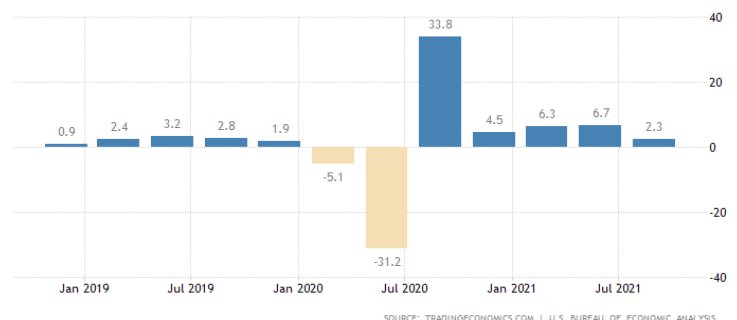
Nhật Bản



Ấn Độ



Nguồn: Bloomberg



Goldman Sachs hạ dự báo tăng trưởng năm 2022

Goldman Sachs đã hạ dự báo tăng trưởng GDP của Mỹ trong quý I/2022 xuống còn 2%, thay vì mức dự báo 3% trước đó; quý II/2022 giảm còn 3% (mức dự báo trước là 3,5%); quý III/2022 ước đạt 2,75%, thấp hơn mức đã dự báo là 3%.

Các chuyên gia kinh tế Goldman Sachs dự báo rằng: "Với CPI sẽ tăng tới ngưỡng 7% trong vài tháng tới trước khi hạ nhiệt, thì mối lo về lạm phát có thể sẽ tiếp diễn".

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Mỹ trong tháng 11/2021 tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước, đây cũng là mức tăng cao nhất 12 tháng trong vòng 39 năm qua.

Mỹ: Chi tiêu tiêu dùng cá nhân tăng mạnh nhất trong vòng gần 40 năm

Chỉ số giá PCE tăng 5,7% yoy trong tháng 11/2021, phản ánh sự gia tăng ở cả hàng hóa và dịch vụ. Giá năng lượng tăng 34%, giá lương thực tăng 5,6%. Nếu loại giá lương thực và năng lượng, chỉ số PCE tăng 4,7%. PCE MoM tăng 0,6% (tháng 10 tăng 0,7%). Nếu loại năng lượng và lương thực, giá PCE tăng 0,5%, vượt mức kỳ vọng của thị trường (0,4%).

Mỹ: Số người Mỹ nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp mới tuần kết thúc 18/12 không đổi so với tuần trước đó ở mức 205 nghìn – khớp với kỳ vọng thị trường và dưới mức trước đại dịch.

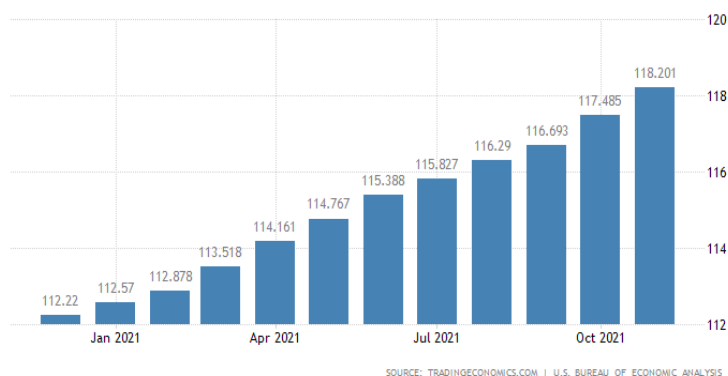
Nhật Bản: lạm phát lên cao nhất 2 năm; CPI lõi của Nhật tăng mạnh trong tháng 11/2021.

CPI trong tháng 11/2021 tăng 0,6% so với cùng kỳ năm ngoái, mức tăng nhanh nhất trong gần hai năm qua. Áp lực tăng giá chủ yếu đến từ mức tăng 9,2% đối với phí nhiên liệu, tiêu thụ điện và nước, là những dấu hiệu cho thấy giá năng lượng và nguyên liệu tăng cao đang đẩy lạm phát tiêu dùng.

Lạm phát giá tiêu dùng lõi của Nhật tăng 0,5% yoy trong tháng 11/2021 – cao hơn so với kỳ vọng thị trường (0,4%) – mức tăng nhanh nhất trong vòng gần 2 năm qua. Tuy nhiên, lạm phát cơ bản của Nhật Bản vẫn thấp hơn nhiều so với mục tiêu 2% của BOJ. BOJ tiếp tục tuyên bố duy trì chính sách lãi suất cực kỳ lỏng trong cuộc họp vào tháng 12 vừa qua ngay cả khi các NHTW lớn khác bắt đầu rút dần các biện pháp kích thích chống khủng hoảng Covid-19.

Số liệu phản ánh đà tăng trưởng của nền kinh tế hàng đầu thế giới đã chậm lại đáng kể trong quý III do số ca mắc mới Covid-19 gia tăng và chính phủ giảm mức hỗ trợ tài chính.

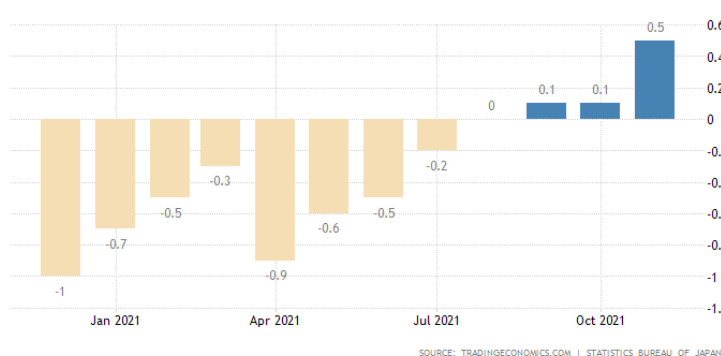
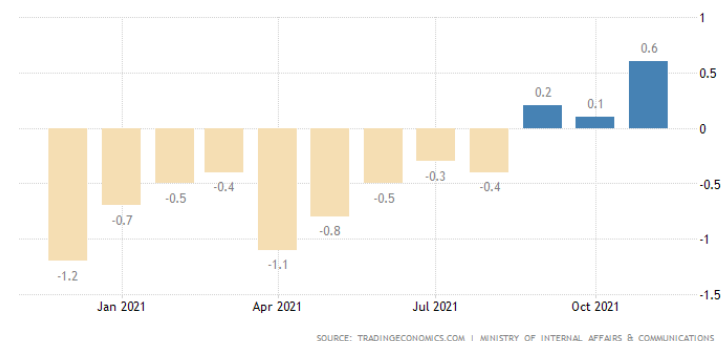
Nguyên nhân làm giảm đà tăng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của kinh tế Mỹ trong quý III là do người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu; số ca mắc mới Covid-19 tăng cao trở lại buộc chính phủ phải áp đặt thêm các biện pháp hạn chế, gây trì hoãn việc các doanh nghiệp ở một số khu vực mở lại hoạt động; Các biện pháp hỗ trợ tài chính của chính phủ đều giảm mạnh, gồm các khoản vay ưu đãi dành cho doanh nghiệp, trợ cấp cho chính quyền bang và địa phương cũng như trợ cấp xã hội cho các hộ gia đình.



Chỉ số tâm lý tiêu dùng Mỹ tháng 12 tăng vượt ước tính (70,4) lên 70,6 (tháng trước là 67,4).

Trong tháng 11/2021, **thu nhập cá nhân tháng 11 tăng 0,4% yoy** (tháng 10 là 0,5%); Chi tiêu cá nhân tăng 0,6% mom (tháng 10 là 1,4%)

Nguồn: Bloomberg/Tradingeconomics



Nguồn: Cục thống kê Nhật Bản/Tradingeconomics

Giá vàng và dầu trong tuần

Nhu cầu dầu thô đang hồi phục, sẽ đạt ngưỡng kỷ lục trong năm 2022.

Giá dầu thô Brent kết thúc đã tăng liên tiếp ba ngày trong phiên giao dịch ngày 24/12/2021 trước khi nghỉ lễ Giáng sinh, nhưng giá dầu vẫn ghi nhận một tuần tăng giá, thị trường tập trung sự chú ý vào bước tiếp theo của OPEC+ và tác động của biến thể Omicron.

Giá vàng dự báo sẽ giảm trong năm 2022

Thị trường vàng ổn định trong phiên cuối tuần, neo quanh 1.810 USD. Tính chung cả tuần, giá tăng nhẹ 0,6%.

II. Thị trường tài chính

NHTW các nước

PBoC: sẽ chủ động hơn trong áp dụng các công cụ chính sách tiền tệ

Ngày 25/12/2021, Ngân hàng trung ương Trung Quốc (PBoC) đã đưa ra cam kết hỗ trợ nhiều hơn cho nền kinh tế thực và cho biết sẽ làm cho chính sách tiền tệ hướng tới tương lai và có mục tiêu hơn.

Các nhà phân tích kỳ vọng PBOC sẽ có nhiều chính sách nới lỏng hơn trong năm tới bao gồm cắt giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc hơn nữa và có khả năng giảm lãi suất chính sách vì sự suy giảm trong lĩnh vực bất động sản đang diễn ra có thể sẽ tiếp tục kéo giảm tăng trưởng kinh tế trong năm tới.

Tiêu thụ xăng và dầu diesel tăng mạnh trong năm 2021 do lưu lượng giao thông quay trở lại nhưng sang năm 2022, lượng tiêu thụ dầu thô được dự báo sẽ đạt mức hơn 99,5 triệu thùng/ngày, tăng tức mức trung bình 96,2 triệu thùng/ngày trong năm nay. (IEA)

"Chúng tôi dự đoán lãi suất thực của Mỹ sẽ cao hơn vào cuối năm 2022. Lãi suất thực cao khiến giá vàng, bạc giảm trong năm tới. Chúng tôi thấy giá vàng sẽ giảm trong suốt năm 2022 và giá trung bình trong quý IV/2022 là 1.520 USD/ounce". (JP Morgan).

Nguồn: Economics Times/IEA/OPEC

Cụ thể, PBoC sẽ “chủ động” hơn trong việc áp dụng các công cụ chính sách tiền tệ vào việc điều chỉnh thanh khoản trên thị trường và các chính sách nhằm vào một số khu vực kinh tế nhất định.

PBOC cũng hướng đến mục đích thúc đẩy sự tăng trưởng “lành mạnh” của lĩnh vực bất động sản và bảo vệ quyền lợi của người mua nhà, cũng như nỗ lực để đáp ứng nhu cầu nhà ở tốt hơn.

PBOC sẽ hướng dẫn các ngân hàng hỗ trợ nhiều hơn cho các công ty công nghệ cao, các công ty nhỏ và doanh nghiệp tư nhân cũng như các dự án xanh.

Nguồn: PBoC

B2. KINH TẾ - TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC

I. Kinh tế vĩ mô

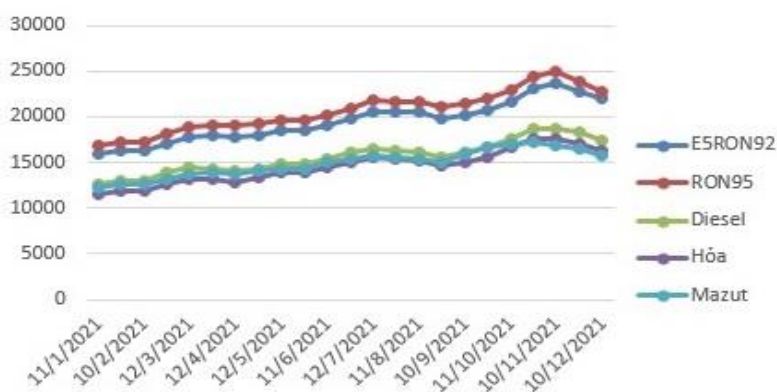
Biến động giá xăng dầu trong năm qua

Từ đầu năm 2021 đến nay, Quỹ Bình ổn giá đã chi liên tục với mức chi từ 100-2.000 đồng/lít/kg.

Sau khi thực hiện việc trích lập và không chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu, từ 15h00 ngày 25/12/2021, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường được điều chỉnh tăng.

Xăng E5RON92: không cao hơn 22.550 đồng/lít (tăng 468 đồng/lít so với giá hiện hành; Xăng RON95-III: không cao hơn 23.295 đồng/lít (tăng 494 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành); Dầu diesel 0.05S: không cao hơn 17.579 đồng/lít (tăng 245 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành); Dầu hỏa: không cao hơn 16.518 đồng/lít (tăng 196 đồng/lít so với giá bán lẻ hiện hành); Dầu mazut 180CST

Biến động giá thành phẩm xăng dầu trong nước tháng 1/2021 – 12/2021



3.5S: không cao hơn 15.745 đồng/kg (giữ nguyên so với giá bán hiện hành).

Nguồn: Bộ Công Thương

Xuất nhập khẩu hàng hóa tháng 12/2021

Ước kim ngạch XK hàng hoá tháng 12 ước đạt 33,5 tỷ USD, tăng 5,1% so với tháng trước, tăng 21,1% so với cùng kỳ.

Kim ngạch XK cả năm 2021 ước đạt 335,23 tỷ USD, tăng 18,6% so với cùng kỳ, ước vượt 13,6% so với chỉ tiêu Chính phủ giao là 4-5%.

Kim ngạch NK tháng 12 ước đạt 32 tỷ USD, tăng 4,5% so với tháng trước, tăng 14,7% so với cùng kỳ. Kim ngạch NK cả năm 2021 ước đạt 332,27 tỷ USD, tăng 27,9% so với cùng kỳ. Tháng 12 ước xuất siêu 1,5 tỷ USD, cả năm 2021 ước xuất siêu khoảng 3 tỷ USD.

Tổng kim ngạch XNK năm 2021 ước đạt 667,5 tỷ USD, tăng 22,4% so với năm 2020.

Yếu tố quan trọng đóng góp tích cực cho thành tích xuất nhập khẩu năm 2021 có động lực từ các Hiệp định thương mại (FTA) được các doanh nghiệp vận dụng hiệu quả, như tăng trưởng XK sang hai thị trường mà Việt Nam mới có FTA là Canada và Mexico liên tục duy trì hai con số. Thị trường nhỏ như Peru cũng tăng trưởng có giai đoạn lên đến 300%. Các thị trường EU, thị trường Anh cũng tăng trưởng 2 con số.

Ngoài ra, sau thời gian giãn cách xã hội, các công ty chế biến XK các mặt hàng có giá trị cao có tốc độ phục hồi nhanh sau khi nền kinh tế mở cửa trở lại.

Nguồn: Bộ Công Thương

II. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH-TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

Thị trường tiền tệ trong tuần 51 diễn ra ổn định.

- Kênh giao dịch trên thị trường mở trong tuần 51 có duy nhất một giao dịch ngày 23/12 với khối lượng trúng thầu khá hạn chế sau thời gian dài không có giao dịch.

- Thị trường tiền tệ LNH: So với tuần trước, lãi suất bình quân liên ngân hàng biến động +/- nhẹ theo thị trường, ngoại trừ lãi suất ON tăng mạnh.

- Hoạt động Thị trường mở trong tuần từ 20/12 – 24/12: NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng/phiên, với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất ở mức 2,50%/năm. *Duy nhất giao dịch được thực hiện ở phiên ngày 23/12, sau thời gian dài không thực hiện giao dịch. Khối lượng trúng thầu 2,04 tỷ đồng, lãi suất trúng thầu 2,5%/năm.*

- Lãi suất bình quân LNH đối với các giao dịch bằng VND áp dụng ngày 23/12/2021 ghi nhận tăng ở các kỳ hạn ON 1,27%/năm (+0,52đpt); 1W 1,53%/năm (+0,57đpt); 1M 2,18%/năm (+0,76đpt); 3M 2,66%/năm (+0,11đpt) và giảm ở các kỳ hạn: 2W 1,92%/năm (-0,43đpt); 6M 2,71%/năm (-0,5đpt); 9M 2,26%/năm (-1,32đpt).

Trong đó, lãi suất ON lần đầu tiên vượt mốc trên 1%/năm từ phiên giao dịch ngày 21/12, đây là mốc tăng mạnh so với đầu năm.

Tổng doanh số giao dịch trong tuần chủ yếu tập trung ở kỳ hạn ON, cụ thể: ở phiên cuối tuần, tổng doanh số giao dịch đạt 155.957 tỷ đồng, trong đó ON chiếm 84,62% tổng doanh số giao dịch.

Nguồn: NHNN, TTTTGS tổng hợp

2.2 Thị trường ngoại hối

- Diễn biến thị trường ngoại tệ và tỷ giá USD/VND trong tuần 51 diễn ra ổn định so với tuần trước.

- Chỉ số USD Index trong tuần 51 tiếp tục duy trì ở mức cao trong bối cảnh Fed có động thái rõ ràng

- Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng/giảm nhẹ. Ở phiên cuối tuần, tỷ giá niêm yết ở mức 23.193 VND/USD, giảm 24 đồng so với tuần trước đó.

- Tỷ giá mua vào và bán ra tại SGD Hà Nội được niêm yết lần lượt ở mức 22.650 đồng và mức 23.150 VND/USD, ổn định so với tuần trước.

hơn về tăng lãi suất trở lại và hạn chế mua tài sản trước áp lực lạm phát.

Cuối phiên giao dịch ngày 24/12, chỉ số USD Index đạt 96,130 điểm, giảm 0,542 điểm so với cuối phiên tuần trước. Song, nhìn chung chỉ số USD index vẫn đang được duy trì ở mức tăng cao trong suốt 3 tuần qua.

2.3 Thị trường trái phiếu

Thị trường TPCP sơ cấp: Tuần 51 từ 20/12/2021- 24/12/2021, giá trị thành công với mức 4.350 / 7.500 tỷ đồng.

Trong đó kỳ hạn trúng thầu phát sinh: tương ứng 5 năm (chiếm 0% với lãi suất 0%); tương ứng 10 năm (chiếm 40,9% với lãi suất 2,08%); 15 năm (chiếm 58,9% với lãi suất 2,33 %); 20 năm (chiếm 0,2% với lãi suất 2,75 %).

Tính từ đầu năm 2021. KBNN đã huy động được 339.177 tỷ đồng qua hình thức đấu thầu.

2.4 Thị trường cổ phiếu

Thị trường chứng khoán: Tuần qua, các chỉ số chính của thị trường biến động giảm với thanh khoản bình quân ở mức gần 38,54 nghìn tỷ đồng/phiên.

Riêng ngày 23/12/2021, thanh khoản thị trường đạt đến mức 53.000 tỷ - mức cao nhất trong lịch sử thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Tỷ giá bán do VCB niêm yết ở phiên cuối tuần 23.010 VND/USD, giảm 90 đồng so với cuối phiên tuần trước.

Nguồn: Tradingview, NHNN, TTTT tổng hợp

Trên thị trường thứ cấp: Tuần 51 từ 20/12/2021- 24/12/2021, tỷ lệ trúng thầu còn bình quân ở mức 58%.

Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 11.784 tỷ đồng/phiên, giảm mạnh từ với mức 15.576 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP tăng nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn trong tuần vừa qua. Chốt phiên 24/12, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1 năm 0,58% (+0,02 đpt); 2 năm 0,58% (+0,03 đpt); 3 năm 0,69% (+0,01 đpt); 5 năm 0,84% (+0,02đpt); 7 năm 1,22% (+0,03 đpt); 10 năm 2,1% (không thay đổi); 15 năm 2,37% (không thay đổi); 30 năm 2,97% (+0,005 đpt).

Nguồn: HNX; HSX; NHNN

VN-Index ở phiên cuối tuần là 1477,03 điểm (-2,76 điểm; -0,2%) và HNXIndex đóng cửa ở mức 445,61 điểm (-10,59 điểm ; -2,3%) so với tuần giao dịch trước;

Khối ngoại đã bán ròng hơn 1.254 tỷ đồng trong tuần.

Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu¹/GDP² tại ngày 24/12/2021 giảm so với tuần trước và còn ở mức là 121,5 %. Với mức này thì tăng 42,35 điểm % so với đầu năm 2020 và tăng 37,3 điểm % so với đầu năm 2021.

¹ Giá trị vốn hóa là của 3 sàn HOSE, HNX, Upcom

² GDP là GDP năm 2020 (niên giám GSO 2020)

Nguồn: HSX, HNX, GSO, TTTT tổng hợp

TRUNG TÂM THÔNG TIN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA